
Bản án số: 56/2019/HSST
Ngày: 26-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Mai**

Các hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Hoàng Thanh Tâm**

2/ Bà Võ Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đồng Thị Hương**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố K tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Hữu Chính** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

N (Tên gọi khác T)

Sinh năm 1998;

Nơi sinh: Thành phố M;

Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 14, khu phố 1, phường T, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: không có, Mẹ: bà T sinh năm 1974; Chưa có vợ con. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án: Có 02 (hai) tiền án:

+ Ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã K (nay là thành phố K), tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 65/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 18/9/2016;

+ Ngày 29/6/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã K (nay là thành phố K), tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 80/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/7/2018;

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 15/9/2015, bị Công an phường X, thị xã K (nay là thành phố K) xử phạt 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo chưa đóng phạt.

+ Ngày 02/02/2016, bị Công an phường X, thị xã (nay là thành phố K) xử phạt 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản; bị cáo chưa đóng phạt.

+ Ngày 31/12/2016, bị Công an phường X, thị xã K (nay là thành phố K) xử phạt 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo chưa đóng phạt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/4/2019 (có mặt).

** Người bị hại:*

1/ **Ông L**, sinh năm 1946; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường X, thành phố K, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2/ **Bà T**, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Khu 1, phường X, thành phố K, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 11/3/2019, Nam phát hiện trong vườn nhà ông L, sinh năm 1946, ngụ tại khu phố 1, phường X, thành phố K, tỉnh Đồng Nai có trồng nhiều bơ cho ra trái và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bơ của ông Long đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Nam trèo qua hàng rào dây kẽm B40 nhà ông L để vào trong vườn hái bơ, sau đó khi Nam cho bơ vào bao để mang đi tiêu thụ thì bị bà T, sinh năm 1956 là vợ của ông L phát hiện và báo cho Công an phường X đến bắt giữ Nam cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 23,5kg bơ xanh.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 37/HĐĐGTTTHS ngày 19/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã K (nay là thành phố K) kết luận: 23,5kg bơ xanh có giá trị là 705.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 52/CT-VKSLK ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo N từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K (nay là thành phố K), Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 15 giờ ngày 11/3/2019, N lén lút vào vườn nhà ông L, sinh năm 1946, ngụ tại khu phố 1, phường phường X, thành phố K), tỉnh Đồng Nai trộm 23,5 kg trái bơ xanh có giá trị là 705.000 đồng, thì bị Công an phường X đến bắt giữ. Mặc dù tài sản có trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng do bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng lười lao động, muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nhưng không qua lao động chân chính. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Do lòng tham thấy tài sản không có người trông coi, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, tuy nhiên những tiền án này được dùng để làm yếu tố định tội của bị cáo do giá trị tài sản trộm cắp dưới mức quy định của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Công an phường X, thành phố K, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành nghiêm pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Tiền án về tội trộm cắp tài sản đã được dùng làm tình tiết định tội nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, giá trị tài sản không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: 23,5 kg bơ đã trả lại cho người bị hại, ông L và bà T không ai yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: N (tên gọi khác T) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2019.

- Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- VKSND TP. K;
- Công an tp.K
- Chi cục THADS tp. K;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS; AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

